

Số: 98 /2016/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ
quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ
quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày
09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết
một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn
số 5588/STNMT-TNKS ngày 11 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về đấu giá
quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
Thanh Hóa”.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp
với các sở, ngành liên quan, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện,
thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, thực
hiện Quyết định này; định kỳ (tháng, quý, năm) tổng hợp kết quả thực hiện, đề
xuất biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định số 2261/2010/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của
UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tạm thời về việc đấu giá quyền khai thác
cát, sỏi, đất và đá làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai
thác khoáng sản của UBND tỉnh; Quyết định số 1040/2011/QĐ-UBND ngày
04/4/2011 của UBND tỉnh quy định tạm thời trình tự, thủ tục xác định giá khởi

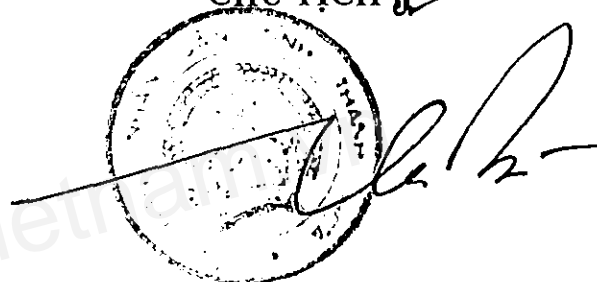
điểm để đấu giá và giá giao cấp quyền khai thác mỏ vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 17/02/2012 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Quy chế đấu giá quyền khai thác cát, sỏi, đất và đá làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2261/2010/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công thương, Tư pháp; Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. www

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ TN&MT, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH Thanh Hóa;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC (QDCD 15-020).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *đ*



Nguyễn Đình Xúng

QUY ĐỊNH

Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 98 /2016/QĐ-UBND
ngày 08/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Khoản 2, Điều 82, Luật Khoáng sản năm 2010.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước trong khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân có ngành nghề khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Những nội dung không quy định trong Quy định này, thực hiện theo: Luật Khoáng sản năm 2010; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Minh bạch, công khai, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.
2. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 03 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.
3. Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch và phương án đấu giá.

Điều 3. Giá khởi điểm

1. Đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, giá khởi điểm xác định theo công thức sau:

$$T = Q \times G \times K1 \times K2 \times R$$

Trong đó:

T - Giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đơn vị tính là đồng Việt Nam;

Q - Trữ lượng khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị tính là m³, tấn;

G - Giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh, đơn vị tính là đồng Việt Nam/đơn vị khối lượng;

K1 - Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên K1 = 0,9; khai thác hầm lò K1 = 0,6; khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên và các trường hợp còn lại K1 = 1,0;

K2 - Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội của từng khu vực, áp dụng theo danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư do Chính phủ quy định;

R - Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, đơn vị tính là phần trăm (%). Riêng đối với khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng áp dụng R = 20%.

2. Đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản, giá khởi điểm được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 203/2013/NĐ-CP. Riêng đối với khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng áp dụng R = 20%.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng giá khởi điểm của từng mỏ trong phương án đấu giá, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Tiền đặt trước

1. Tiền đặt trước là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước khi tham gia phiên đấu giá, được tính bằng đồng Việt Nam và được xác định như sau:

a) Đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản: Tiền đặt trước quy định từ 1 đến 15% giá khởi điểm, cụ thể:

- Trường hợp giá khởi điểm nhỏ hơn 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng): Tiền đặt trước quy định bằng 15% giá khởi điểm.

- Trường hợp giá khởi điểm từ 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) đến dưới 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng): tiền đặt trước quy định bằng 10% giá khởi điểm và không nhỏ hơn 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng).

- Trường hợp giá khởi điểm từ 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) trở lên: Tiền đặt trước quy định bằng 8% giá khởi điểm và không nhỏ hơn 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

b) Đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản, tiền đặt trước được xác định trên cơ sở tài nguyên trong báo cáo kết quả điều tra, đánh giá khoáng sản của tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định. Tiền đặt trước xác định như Điểm a, Khoản 1 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc bằng bảo lãnh dự đấu giá theo phương thức như sau:

a) Trường hợp nộp bằng tiền mặt, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp vào tài khoản tạm thu tại Kho bạc nhà nước;

b) Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

3. Thời hạn nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 ngày. Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được nộp vào kho bạc Nhà nước và được khấu trừ vào tiền trúng đấu giá trước khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Tiền đặt trước của các tổ chức, cá nhân đề tham gia đấu giá không được trả lại và nộp vào ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

- Tổ chức, cá nhân không tham gia đấu giá hoặc uỷ quyền tham gia đấu giá không hợp pháp; có tham gia đấu giá nhưng không thực hiện trả giá; trả giá thấp hơn giá khởi điểm.

- Tổ chức, cá nhân rút lại giá đã trả hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá sau khi đấu giá viên công bố kết quả.

- Tổ chức, cá nhân trao đổi thông tin dưới mọi hình thức (bằng lời nói, cử chỉ hoặc điện thoại tại phiên đấu giá) khi chưa được sự đồng ý của đấu giá viên hoặc có những hành vi mất trật tự, mất an toàn tại phiên đấu giá bị đấu giá viên lập biên bản tại phiên đấu giá.

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá vi phạm thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác mỏ theo quy định.

Chương II

HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ, TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CHUYÊN NGHIỆP VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ

Điều 5. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp

1. Hội đồng đấu giá: Trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp (có thân khoáng dạng mạch nhiệt dịch; diện phân bố rộng lớn hơn 20 ha hoặc có giá khởi điểm lớn hơn 10.000.000.000 đồng) hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đấu giá để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thành phần Hội đồng đấu giá có số lượng không quá 11 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Các thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường (đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường là thư ký Hội đồng), Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá và một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu;

- Thường trực Hội đồng đấu giá là Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp: Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện trong các trường hợp không quy định tại Khoản 1 Điều này. Việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 6. Lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ quy hoạch khoáng sản được phê duyệt, nhu cầu khoáng sản trên địa bàn và các quy định của pháp luật, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan lập danh mục khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Sau khi được phê duyệt, danh mục khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được thông báo và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Giải phóng mặt bằng khu vực mỏ đấu giá

Căn cứ danh mục khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có mỏ tổ chức cắm mốc giới và bàn giao cho UBND cấp huyện quản lý, làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Căn cứ mốc giới các mỏ được xác định, UBND cấp huyện nơi có mỏ có trách nhiệm tổ chức lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xác định kinh phí giải phóng mặt bằng khu vực mỏ hoặc có văn bản xác nhận đối với những mỏ không phải thực hiện công tác giải phóng mặt bằng gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ sở lập phương án đấu giá.

Điều 8. Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ danh mục khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án đấu giá cho từng mỏ, trình UBND tỉnh phê duyệt. Phương án đấu giá phải có các nội dung chính sau:

- Thông tin về mỏ đấu giá (vị trí địa lý, hiện trạng, diện tích, trữ lượng, chất lượng khoáng sản, cơ sở hạ tầng, giao thông);
- Công tác giải phóng mặt bằng (số tiền dự kiến để thực hiện);
- Kinh phí thăm dò;
- Giá khởi điểm, bước giá;
- Phí hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá;
- Cơ quan tổ chức thực hiện đấu giá;
- Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá;
- Đối tượng, điều kiện và hồ sơ tham gia đấu giá;
- Nguyên tắc đấu giá, và phê duyệt kết quả đấu giá;
- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;
- Xử lý trước, trong và sau phiên đấu giá;
- Chi phí đấu giá.

Điều 9. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản gồm các nội dung chính sau:

- a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;
- b) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá;
- c) Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; điều kiện khai thác khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá;
- d) Giá khởi điểm, tiền đặt trước;
- đ) Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá;
- e) Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ đấu giá (đơn đề nghị tham gia đấu giá, những yêu cầu cơ bản về mặt kinh tế - kỹ thuật v.v...).

3. Trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ mời đấu giá còn yêu cầu về công nghệ khai thác, chế biến sâu và sử dụng khoáng sản, gồm các nội dung:

a) Phương pháp, yêu cầu công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản tối thiểu phải đạt được;

b) Yêu cầu tối thiểu về chất lượng khoáng sản sau khai thác, chế biến;

c) Mục đích, địa chỉ sử dụng khoáng sản sau khai thác để cung cấp cho các dự án chế biến khoáng sản đã xác định trong quy hoạch khai thác, sử dụng khoáng sản cùng loại được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được phê duyệt, Hội đồng Đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thông báo và đăng tải thông tin liên tục trong 30 ngày trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản còn được đăng tải công khai trên Báo Thanh Hóa và Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa 03 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày.

2. Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản bao gồm:

a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;

b) Giá khởi điểm, tiền đặt trước;

c) Địa điểm và thời gian tổ chức phiên đấu giá;

d) Ngày bắt đầu bán hồ sơ mời đấu giá ;

đ) Ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá;

e) Các thông tin khác có liên quan.

Điều 11. Cơ quan bán hồ sơ mời đấu giá, tiếp nhận hồ sơ đấu giá, hình thức, thời gian tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đồng thời là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Thời gian bán hồ sơ mời đấu giá là 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị

tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 ngày kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 12. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Xét chọn hồ sơ:

a) Trong trường hợp thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để tổ chức đấu giá, sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

b) Trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá thì Hội đồng đấu giá tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

c) Sau 03 lần thông báo và tính đến thời điểm hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà vẫn không đủ số lượng người tham gia đấu giá quy định tại Khoản 2, Điều 2, Quy định này thì Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh và không tổ chức phiên đấu giá.

2. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

a) Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Quy định này;

b) Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản quy định tại Điều 51 Luật khoáng sản năm 2010;

c) Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

3. Trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá theo quy định.

Trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Đối với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản không được xét chọn, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn.

5. Hội đồng Đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp có trách nhiệm thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị trước khi tiến hành phiên đấu giá; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến phiên đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá.

Điều 13. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Nội dung hồ sơ bao gồm:

- a) Biên bản phiên đấu giá;
- b) Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;
- c) Dự thảo văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

2. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả trúng đấu giá, UBND tỉnh ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không phê duyệt phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có).

Nội dung văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá phải ghi rõ tên đầy đủ, tên viết tắt của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tên loại khoáng sản; vị trí, tọa độ, diện tích khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá và giá trúng đấu giá; các cam kết của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

3. Văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá là căn cứ pháp lý để UBND tỉnh xem xét, cấp phép hoạt động khoáng sản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Điều 14. Thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được thông báo công khai tại trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường. Nội dung thông báo kết quả trúng đấu giá gồm:

- a) Tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- b) Tên, loại khoáng sản; địa điểm khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- c) Giá trúng đấu giá.

2. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

Điều 15. Giá trị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 16. Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Cục Thuế có trách nhiệm thông báo đến khách hàng trúng đấu giá về số tiền trúng đấu giá phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế.

2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế.

3. Giấy nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước của Kho bạc nhà nước hoặc tổ chức được gửi đến:

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;
- Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát;
- Cục thuế để theo dõi, xử lý trong trường hợp có vi phạm.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân chậm nộp tiền so với thời hạn quy định tại thông báo của cơ quan thuế, Cục thuế xác định và thông báo tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát theo thẩm quyền.

5. Trong quá trình khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản bị thu hồi Giấy phép khai thác do vi phạm pháp luật thì không được hoàn trả số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã nộp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các ngành, đơn vị liên quan

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, đề nghị các đơn vị có văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng